

HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ THEO THÔNG TƯ 22 MÔN KHOA HỌC

Khoa học là môn học tích hợp các lĩnh vực vật lí, hóa học, sinh học, sức khỏe hướng đến việc cung cấp cho HS những hiểu biết về môi trường tự nhiên, môi trường nhân tạo; về con người, sức khỏe, bệnh tật và sự an toàn; về sự đa dạng của thế giới tự nhiên. Bên cạnh trang bị cho HS một số kiến thức cơ bản về thế giới tự nhiên, hình thành và phát triển những thái độ như ham hiểu biết khoa học; ý thức vận dụng kiến thức; yêu con người, thiên nhiên, đất nước, yêu cái đẹp; thái độ cẩn thận, trung thực; ... thì GDKH nhằm hình thành và phát triển những kĩ năng, năng lực như :

- Biết tiến hành tìm tòi khám phá khoa học, biết sử dụng các kĩ năng tiến trình khoa học như thiết kế phương án, quan sát, đo đạc, sử dụng dụng cụ thí nghiệm, dự đoán, giải thích dữ liệu, suy luận, ... Biết cách làm việc hợp tác; Biết cách thu thập, lưu trữ, tổ chức, phân tích và xử lí thông tin;
- Biết trình bày, trao đổi những hiểu biết khoa học bằng lời nói, bài viết, hình vẽ, sơ đồ ...
- Vận dụng được kiến thức khoa học vào tình huống trong học tập và cuộc sống, mô tả, dự đoán, giải thích hiện tượng; phát hiện và giải quyết các vấn đề.

1. Xây dựng câu hỏi theo 4 mức độ

1.1. Các bước

- Xác định mục tiêu đánh giá (Nội dung và yêu cầu cần đạt, VD nhằm đánh giá Chuẩn nào).
- Xác định mức độ cần đánh giá (VD Mức 1. Nhận biết; Mức 2. Hiểu; Mức 3 Vận dụng ở mức độ đơn giản; hay Mức 4. Vận dụng ở mức cao).
- Lựa chọn tình huống, bối cảnh (trường hợp mức độ vận dụng).
- Lựa chọn hình thức câu hỏi. VD các dạng : Đúng – Sai; Nhiều lựa chọn; Ghép nối; Điền khuyết; Trả lời ngắn; Tự luận; ...
- Biên soạn câu hỏi; hướng dẫn đánh giá và đáp án.
- Trong quá trình sử dụng, có thể có những điều chỉnh câu hỏi cho phù hợp hơn.

1.2. Ví dụ minh họa câu hỏi 4 mức độ

Tùy theo yêu cầu của Chuẩn mà đặt câu hỏi ở các mức độ thích hợp. Ví dụ cùng về vấn đề “các vật dẫn nhiệt, cách nhiệt” có thể có những câu hỏi ở các mức khác nhau như :

Câu hỏi mức 1: Kể tên 2 chất dẫn nhiệt tốt và 2 chất dẫn nhiệt kém.

Câu hỏi mức 2: Viết chữ Đ vào ô trống trước ý đúng; S vào ô trống trước ý sai :

- Đồng dẫn nhiệt tốt.
- Không khí dẫn nhiệt tốt.
- Nhựa dẫn nhiệt kém.

....

Câu hỏi mức 3: Vì sao vào mùa đông, chạm tay vào ghế sắt lại có cảm giác lạnh hơn chạm tay vào ghế gỗ ?

Câu hỏi mức 4: Em muốn mang sang cho ông, bà (nhà ở khá xa nhà em) nước đá lấy từ tủ lạnh nhà em. Lựa chọn một/ một số vật cho sau đây và giải thích cách lựa chọn, cách làm của em.

cái khăn tay; cái cốc nhựa có nắp đậy; cái khăn bông; túi ni lông; cốc nước mát để mang các viên nước đá.

1.3. Câu hỏi/ bài tập minh họa cho các dạng câu hỏi, các mức độ.

1.3.1. Câu hỏi dạng nhiều lựa chọn, mức 1

Khoanh tròn vào trước các vật tự phát sáng:

- A. Tấm gương.
- B. Mặt Trăng
- C. Mặt Trời
- D. Tờ giấy trắng

1.3.2. Câu hỏi dạng điền khuyết, mức 1

Sử dụng các từ *cản sáng; chiếu sáng* điền vào chỗ ... cho phù hợp :

Phía sau vật(1) (khi được(2)) có bóng của vật đó. Bóng của một vật thay đổi khi vị trí của vật (3) đối với vật đó thay đổi.

1.3.3. Câu hỏi dạng điền khuyết, mức 1

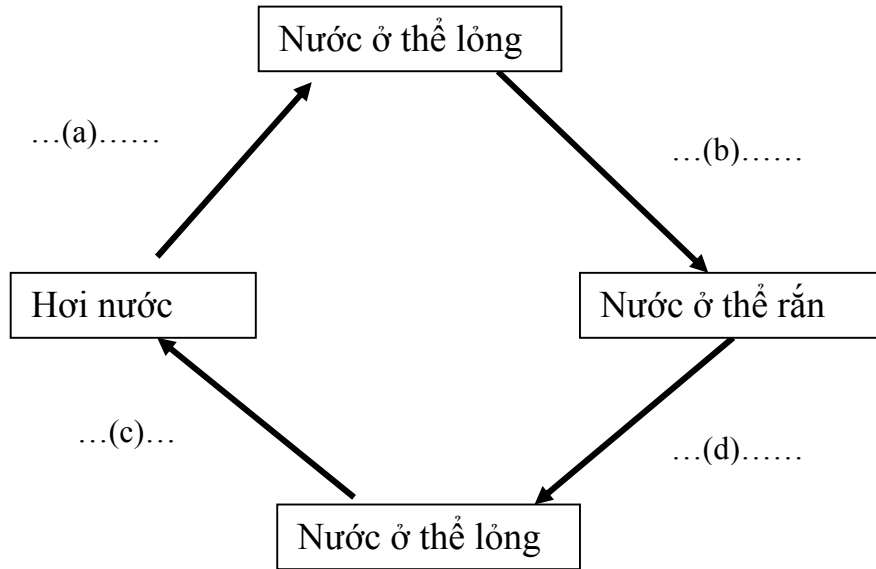
Điền từ thích hợp vào chỗ cho phù hợp

Trong quá trình hô hấp, thực vật hấp thụ khí và thải ra khí

1.3.4. Câu hỏi dạng điền khuyết, mức 1,2

Cho trước các từ: *bay hơi; đông đặc; ngưng tụ; nóng chảy.*

Hãy điền các từ đã cho vào vị trí của các mũi tên cho phù hợp:



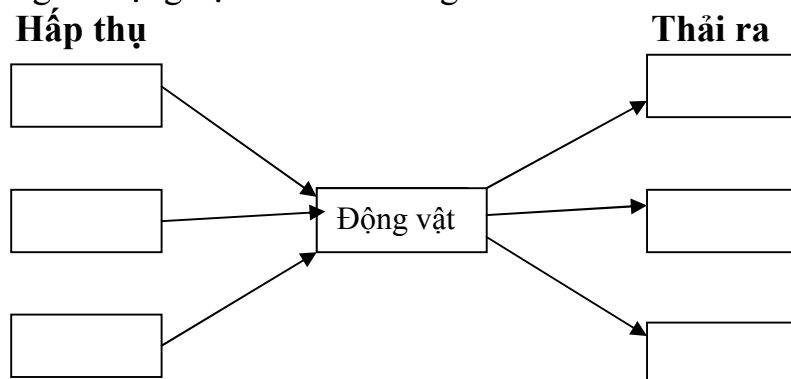
1.3.5. Câu hỏi dạng điền khuyết, mức 1,2

Lựa chọn các từ trong ngoặc (*khí các bô níc, mô hôi, thức ăn, chất cặn bã, nước tiểu*) để điền vào các chỗ chấm (.....) phù hợp trong bảng:

Lấy vào	Tên của cơ quan trực tiếp thực hiện quá trình trao đổi chất giữa cơ thể và môi trường bên ngoài	Thải ra
.....(1).....	Tiêu hóa(2).....
Khí ô xi	Hô hấp(3).....
	Bài tiết	...(4)..... (5).....

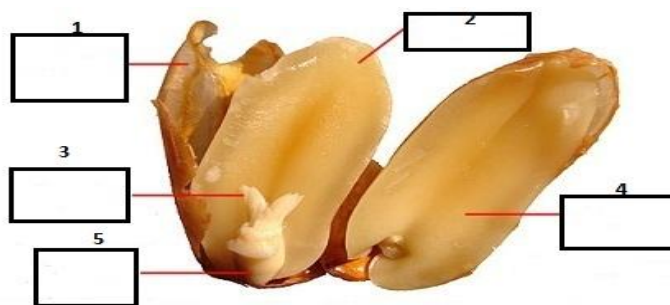
1.3.6. Câu hỏi dạng điền khuyết, mức 1

Em hãy lựa chọn những cụm từ sau: *khí các bô níc, khí ô xi, nước, nước tiểu, các chất hữu cơ có trong thức ăn, các chất thải* điền vào chỗ chấm để hoàn thành sơ đồ sự trao đổi giữa động vật và môi trường:



1.3.7. Câu hỏi dạng điền khuyết, mức 1,2

Lựa chọn các cụm từ: *vỏ hạt, chất dinh dưỡng dự trữ, phôi* (có cụm từ có thể được dùng hai lần) để điền vào ô phù hợp trong hình vẽ dưới đây:



1.3.8. Câu hỏi dạng điền khuyết, mức 1, 2

Lựa chọn các từ trong ngoặc (*có râu, mạnh mẽ, dịu dàng, kiên nhẫn, tự tin, chăm sóc con, cơ quan sinh dục tạo ra trứng, cơ quan sinh dục tạo ra tinh trùng, đá bóng, nấu ăn, đi làm nướng, làm cán bộ xã, mang thai, cho con bú, làm vườn, chăn nuôi, đi học*) để điền vào các cột phù hợp trong bảng dưới đây:

Nữ	Cả nam và nữ	Nam
.....
.....

1.3.9. Câu hỏi dạng điền khuyết, mức 3

Điền các cụm từ: *hoa có cả nhị và nhụy, hoa chỉ có nhị (hoa đực), hoa chỉ có nhụy (hoa cái)* vào các chỗ chấm....dưới mỗi hình sau đây:



- (i) (ii) (iii)

1.3.10. Câu hỏi tự luận, mức 3

Em hãy giải thích vì sao cần phải ăn phối hợp nhiều loại thức ăn?

.....

1.3.11. Câu hỏi dạng Đúng – Sai, mức 3

Ngâm một bình sữa lạnh vào cốc nước nóng.

Viết chữ Đ vào trước ý kiến đúng, chữ S vào trước ý kiến sai

- Cốc nước sẽ tỏa nhiệt còn bình sữa thu nhiệt.
- Nếu ngâm lâu, bình sữa sẽ nóng hơn cốc nước.

1.3.12. Câu hỏi tự luận, mức 3

Có một nhóm bạn trong trường em không chơi với bạn cùng lớp vì bạn ấy bị nhiễm HIV từ mẹ. Em có đồng tình với hành động (việc làm) của nhóm bạn này không? Vì sao? Em sẽ làm gì khi biết hành động (việc làm) của nhóm bạn trên.

.....
.....
.....

1.3.13. Câu hỏi dạng sắp xếp thứ tự, mức 3

Sắp xếp các ý từ a đến g theo trình tự phù hợp các bước làm thí nghiệm lọc nước.

- a. Đổ nước đục vào bình.
- b. Rửa sạch cát.
- c. Quan sát nước sau khi lọc.
- d. Quan sát nước trước khi lọc.
- e. So sánh kết quả nước trước và sau khi lọc để rút ra nhận xét.
- g. Cho cát và bông vào bình lọc.

Trả lời :

1.3.14. Câu hỏi có câu trả lời ngắn, mức 3

Ghi ra những việc nên hoặc không nên làm để phòng tránh tai nạn đuối nước:

Những việc nên làm để phòng tránh tai nạn đuối nước	Những việc không nên làm để phòng tránh tai nạn đuối nước
.....
.....
.....

1.3.15. Câu hỏi có câu trả lời ngắn, mức 3

Có hai con chuột đẽ trong hai hộp khác nhau: con chuột ở hộp 1 được cung cấp đầy đủ thức ăn, nước và ánh sáng nhưng thiếu không khí; con chuột ở hộp 2 được cung

cấp đầy đủ nước, ánh sáng, không khí nhưng thiếu thức ăn. Hai con chuột này có sống bình thường được không? Con chuột nào sẽ chết trước?

.....

.....

1.3.16. Câu hỏi có câu trả lời ngắn, mức 3

Quan sát các vật trong hình dưới đây.



Trong mỗi vật nói trên, hãy viết tên 1 bộ phận/phần của vật cần cho ánh sáng truyền qua. Vì sao?

Vật	Bộ phận/phần của vật cần cho ánh sáng truyền qua	Lí do
1. Bóng đèn điện		
2. Đồng hồ treo tường		
3. Tủ		

4. Xe ô tô		
------------	--	--

1.3.17. Câu hỏi dạng trả lời ngắn, mức 4 (Câu hỏi này gắn với thực tiễn cuộc sống và đòi hỏi HS vận dụng được kiến thức từ một số chủ đề của khoa học để trả lời)

Ghi vào bảng dưới đây tác dụng của từng loại cửa sổ



(1)



(2)



(3)

Cửa sổ	Tác dụng
Hình (1)	
Hình (2)	
Hình (3)	

1.3.18. Câu hỏi dạng trả lời ngắn, mức 3, 4

Nêu ví dụ thực tế vận dụng tính chất của nước (mỗi tính chất một ví dụ):

- a. Tính chất: nước chảy từ cao xuống thấp:
.....
.....
- b. Tính chất: nước có thể thấm qua các vật xốp:
.....
.....
- c. Tính chất: nước có thể hoà tan một số chất:
.....
.....

1.3.19. Câu hỏi dạng nhiều lựa chọn, mức 4

Nhà bạn Nam quay về hướng Đông. Buổi chiều hè Nam và các bạn ngồi chơi ở bên ngoài nhà. Để nhờ bóng của nhà che nắng thì các bạn nên chọn ngồi ở vị trí nào ?

- A. Phía trước nhà.
- B. Phía sau nhà.
- C. Phía phải của ngôi nhà.
- D. Phía trái của ngôi nhà.



1.3.20. Câu hỏi tự luận, mức 4

Để tìm hiểu xem nhiệt độ ảnh hưởng thế nào đến sự bay hơi nhanh hay chậm, một hôm trời nắng và gió, bạn Hải làm thí nghiệm như sau: Đặt 2 cốc nước giống nhau, cốc 1 trong nhà và cốc 2 ngoài trời nắng.

Sau một thời gian Hải so sánh lượng nước còn lại ở hai cốc để xem nhiệt độ cao (do đặt ngoài trời nắng) có làm cho nước bay hơi nhanh lên hay chậm đi hay không. Hãy chỉ ra xem thí nghiệm này chưa hợp lí ở chỗ nào ?

.....
.....
.....
.....
.....

1.3.21. Câu hỏi tự luận, mức 4

Trình bày 2 cách khác nhau để có thể xác định được trong các vật như quyển sách, tấm kính trong, túi nhựa, ..., vật nào cho ánh sáng truyền qua hầu như hoàn toàn, vật nào cho ánh sáng truyền qua một phần hoặc không cho ánh sáng truyền qua.

.....
.....

1.3.22. Câu hỏi tự luận, mức 4

Ở một ngôi làng, người dân nhận thấy khi cả làng không nuôi mèo thì năng suất lúa giảm và ngược lại những năm nào làng nuôi nhiều mèo thì năng suất lúa tăng lên. Hãy vẽ sơ đồ bằng chữ và mũi tên để thể hiện mối quan hệ về thức ăn giữa cây lúa, chuột và mèo và giải thích hiện tượng ở ngôi làng trên.

.....
.....
.....
.....

2. Quy trình xây dựng đề kiểm tra định kì

2.1. *Xác định mục tiêu kiểm tra.* Cần xác định rõ bài kiểm tra dùng để đánh giá kết quả học tập của học sinh sau một học kì hay sau cả năm học.

2.2. *Xác định nội dung kiểm tra.* Việc xác định các nội dung cần đánh giá để đưa vào đề kiểm tra phải dựa trên những mục tiêu giáo dục đã được cụ thể hóa bằng các chuẩn kiến thức-kỹ năng ghi trong chương trình môn học. Đây là việc làm công phu đòi hỏi người làm phải quán triệt các mục tiêu cụ thể của từng bài, từng chủ đề của chương trình. Việc xác định nội dung kiểm tra có thể được thực hiện theo những bước cụ thể sau đây:

- Liệt kê các lĩnh vực kiến thức và kỹ năng cần kiểm tra.
- Xác định các mức độ ứng với các kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra :
 - + Mức độ : học sinh chỉ cần nhớ và nhận ra được, giải thích, so sánh, minh họa, tìm ví dụ v.v... Đây là yêu cầu ở trình độ nhận biết và thông hiểu.
 - + Mức độ : học sinh phải vận dụng được vào những tình huống từ đơn giản tới phức tạp; từ quen thuộc tới mới. Đây là yêu cầu nắm kiến thức và kỹ năng ở trình độ “*vận dụng*” (trong trường hợp tình huống phức tạp, mới thì là vận dụng mức độ cao).

Ví dụ về phân tích Chuẩn thành các mức độ yêu cầu.

(Chủ đề Vật chất và Năng lượng lớp 4)

Mạch nội dung	Mức 1 và Mức 2	Mức 3 và Mức 4
Nước	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được một số tính chất của nước và ứng dụng một số tính chất đó trong đời sống. - Nêu được nước tồn tại ở ba thể : lỏng, khí, rắn. - Mô tả vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên. - Nêu được vai trò của nước trong đời sống, sản xuất và sinh hoạt. - Nêu được một số cách làm sạch nước. - Nêu nguyên nhân làm ô nhiễm nước và cần sử dụng nước hợp lí; một số biện pháp bảo vệ nguồn nước; một số hiện tượng liên quan tới vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên 	<ul style="list-style-type: none"> - Biết vận dụng tính chất của nước trong việc giải thích một số hiện tượng/ giải quyết một số vấn đề đơn giản - Thể hiện vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên bằng sơ đồ. - Thực hiện tiết kiệm nước và bảo vệ nguồn nước.
Không khí	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được một số tính chất và thành phần của không khí. - Nêu được ví dụ ứng dụng một số tính chất của không khí trong đời sống. - Nêu được vai trò và ứng dụng của không khí trong sự sống và sự cháy. - Nêu được một số tác hại của bão và cách phòng chống. - Nêu được một số nguyên 	<ul style="list-style-type: none"> - Biết vận dụng tính chất của không khí trong việc giải thích một số hiện tượng/ giải quyết một số vấn đề đơn giản

	<p>nhân gây ô nhiễm không khí và một số biện pháp bảo vệ không khí trong sạch.</p> <p>- Nêu được vai trò của không khí đối với sự cháy</p>	
Nhiệt	<p>- Biết vật nóng hơn có nhiệt độ cao hơn.</p> <p>- Nhận biết được vật ở gần vật nóng hơn thì thu nhiệt nên nóng lên ; vật ở gần vật lạnh hơn thì toả nhiệt nên lạnh đi.</p> <p>- Nhận biết được chất lỏng nở ra khi nóng lên, co lại khi lạnh đi.</p> <p>- Kể tên và nêu được vai trò của một số nguồn nhiệt.</p> <p>- Kể được tên một số vật dẫn nhiệt tốt và dẫn nhiệt kém.</p>	<p>- Sử dụng được nhiệt kế để xác định nhiệt độ cơ thể, nhiệt độ không khí.</p> <p>- Thực hiện được một số biện pháp an toàn, tiết kiệm khi sử dụng các nguồn nhiệt trong sinh hoạt.</p> <p>- Biết vận dụng đặc điểm nở ra khi nóng lên của chất lỏng trong việc giải thích một số hiện tượng/ giải quyết một số vấn đề đơn giản trong cuộc sống</p>
Ánh sáng	<p>- Phân biệt được vật tự phát sáng và vật được chiếu sáng</p> <p>- Phân biệt được một số vật cho ánh sáng truyền qua và một số vật không cho ánh sáng truyền qua.</p>	<p>- Tránh được những trường hợp ánh sáng quá mạnh chiếu vào mắt, không đọc, viết dưới ánh sáng quá yếu</p> <p>- Biết cách vận dụng đặc điểm của sự tạo thành bóng tối trong việc giải thích một số hiện tượng/ giải quyết một số vấn đề đơn giản</p>
Âm thanh	<p>- Nhận biết âm thanh do vật rung động phát ra.</p> <p>- Nhận biết được tai nghe thấy âm thanh khi rung động lan truyền từ nơi phát ra âm thanh tới tai.</p> <p>- Nêu ví dụ chứng tỏ âm thanh có thể truyền qua chất khí, chất lỏng, chất rắn.</p>	<p>- Thực hiện các quy định không gây ồn nơi công cộng.</p> <p>- Biết cách phòng chống tiếng ồn trong cuộc sống.</p>

	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được ví dụ về ích lợi của âm thanh trong cuộc sống. - Nêu được ví dụ về tác hại của tiếng ồn và một số biện pháp chống tiếng ồn. 	
--	---	--

2.3. Lựa chọn các dạng câu hỏi tương ứng với yêu cầu kiểm tra .

Câu hỏi tự luận thường được dùng cho các yêu cầu về giải thích hiện tượng, khái niệm, ... tương đối phức tạp. Do đó, tự luận thường được dùng cho những yêu cầu ở trình độ vận dụng, nhất là “vận dụng mức cao”.

Trắc nghiệm khách quan nhìn chung có thể dùng cho mọi yêu cầu ở mọi trình độ nhận thức, tuy nhiên hạn chế trong việc đánh giá khả năng sáng tạo của HS (VD đưa ra các phương án giải quyết khác nhau; ...).

2.4. Xây dựng ma trận của đề .

Việc xây dựng ma trận của đề kiểm tra được tiến hành theo các bước sau:

- Xác định số lượng câu sẽ ra trong đề kiểm tra.
- Hình thành ma trận: Hàng dọc của ma trận ghi lĩnh vực nội dung (kiến thức, kỹ năng) cần kiểm tra; hàng ngang ghi trình độ nhận thức cần đánh giá, trong các ô ghi số lượng các câu và số điểm cho các câu đó.

2.5. Viết các câu theo ma trận. Xây dựng đáp án và biểu điểm.

3. Ví dụ ma trận và đề minh họa

3.1. Nội dung kiểm tra định kì môn Khoa học cân đối giữa các mạch kiến thức, kỹ năng:

	Học kì I	Cuối năm
Lớp 4	<ul style="list-style-type: none"> Trao đổi chất ở người Dinh dưỡng Phòng bệnh An toàn trong cuộc sống Nước Không khí 	<ul style="list-style-type: none"> Không khí Âm thanh Ánh sáng Nhiệt Trao đổi chất ở thực vật Trao đổi chất ở động vật Chuỗi thức ăn trong tự

		nhiên
Lớp 5	Sự sinh sản và phát triển của cơ thể người Vệ sinh phòng bệnh An toàn trong cuộc sống Đặc điểm và công dụng của một số vật liệu thường dùng	Sự biến đổi của chất Sử dụng năng lượng Sự sinh sản của thực vật Sự sinh sản của động vật Môi trường và tài nguyên Mối quan hệ giữa môi trường và con người

3.2. Mức độ kiểm tra các nội dung như sau

- Mức 1+2 : khoảng 60%
- Mức 3: khoảng 30%
- Mức 4: khoảng 10%

3.3. Cấu trúc một đề kiểm tra môn Khoa học là đề kết hợp Trắc nghiệm và Tự luận, có khoảng 12 câu, trong đó số câu tự luận khoảng 20%, số câu trắc nghiệm khoảng 80%

3.4. Ví dụ ma trận đề kiểm tra

Cuối học kì I, lớp 4

Mạch kiến thức, kỹ năng	Số câu và số điểm	Mức 1+2		Mức 3		Mức 4		Tổng	
		TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL
1. Trao đổi chất ở người		- Nêu được những yếu tố cần cho sự sống của con người; một số cơ quan tham gia vào quá trình trao đổi chất; một số biểu hiện về sự trao đổi chất giữa cơ thể người với môi trường.							

	Số câu	1						1		
	Số điểm	1,0						1,0		
2. Dinh dưỡng		<ul style="list-style-type: none"> - Kể được tên một số thức ăn có chứa nhiều chất đạm, chất béo, chất bột đường, vitamin, chất khoáng, chất xơ; nêu được vai trò của chất đạm chất béo, chất bột đường, vitamin, chất khoáng, chất xơ đối với cơ thể. - Nêu được một số tiêu chuẩn của thực phẩm sạch và an toàn. - Nêu được một số biện pháp thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm. - Kể tên một số cách bảo quản thức ăn. 		<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát bảng "Tháp dinh dưỡng cân đối cho một người trong một tháng" và nói được tên nhóm thức ăn cần ăn đủ, ăn vừa phải, ăn có mức độ, ăn ít và ăn hạn chế. - Biết phân loại thức ăn theo nhóm chất dinh dưỡng. 			<ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng hiểu biết về nhu cầu dinh dưỡng trong ăn uống hằng ngày. 			
	Số câu	1		1		1		3		
	Số điểm	1,0		0,5		0,5		2,0		
3. Phòng bệnh		<ul style="list-style-type: none"> - Nêu cách phòng tránh một số bệnh do ăn thiếu hoặc ăn thừa chất dinh dưỡng. - Kể tên, nguyên nhân và cách phòng tránh một số bệnh lây qua đường tiêu hóa. 								
	Số câu	1	1					1	1	
	Số điểm	0,5	1,0					0,5	1,0	

4. An toàn trong cuộc sống			- Phân biệt được lúc cơ thể khỏe mạnh và lúc cơ thể bị bệnh. Biết nói với cha mẹ, người lớn khi cảm thấy trong người khó chịu, không bình thường - Thực hiện các quy tắc an toàn, phòng tránh đuối nước					
	Số câu		1				1	
	Số điểm		0,5				0,5	
5. Nước		- Nêu được một số tính chất của nước - Nêu được nước tồn tại ở ba thể: lỏng, khí, rắn. - Mô tả vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên. - Nêu được vai trò của nước trong đời sống, sản xuất và sinh hoạt. - Nêu được một số cách làm sạch nước. - Nêu được nguyên nhân làm ô nhiễm nước và cần sử dụng nước hợp lí; một số biện pháp bảo vệ nguồn nước; một số hiện tượng liên quan tới vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên.	- Thể hiện vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên bằng sơ đồ. - Hiểu được cần thực hiện tiết kiệm nước và bảo vệ nguồn nước. - Nêu được ứng dụng một số tính chất của nước trong đời sống.		- Vận dụng tính chất của nước, trong việc giải thích một số hiện tượng/giải quyết một số vấn đề đơn giản trong cuộc sống.			
	Số câu	1	1		1	2	1	
	Số điểm	1,0	1,0		1,0	2,0	1,0	
6.		- Nêu được một số tính chất và thành phần của	- Nêu được ví dụ					

Không khí		không khí.		ứng dụng một số tính chất của không khí trong đời sống.					
	Số câu	1		1				2	
	Số điểm	1,0		1,0				2,0	
Tổng	Số câu	5	1	4		1	1	10	2
	Số điểm	4,5	1,0	3,0		0,5	1,0	8,0	2,0

Cuối năm học lớp 4

Mạch kiến thức, kĩ năng	Số câu và số điểm	Mức 1+2		Mức 3		Mức 4		Tổng		
		TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1. Không khí		<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được vai trò và ứng dụng của không khí trong sự sống và sự cháy. - Nêu được một số tác hại của bão và cách phòng chống. - Nêu được một số nguyên nhân gây ô nhiễm không khí và một số biện pháp bảo vệ không khí trong sạch. 								
	Số câu	1						1		
	Số điểm	1,0						1,0		
2. Âm thanh		<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết âm thanh do vật rung động phát ra. - Nhận biết được tai nghe thấy âm thanh khi rung động lan truyền từ nơi phát ra âm thanh tới tai. 		<ul style="list-style-type: none"> - Nêu ví dụ chứng tỏ âm thanh có thể truyền qua chất khí, chất lỏng, chất rắn. - Nêu được ví dụ về ích lợi của âm thanh trong cuộc sống. 						

			- Nêu được ví dụ về tác hại của tiếng ồn và một số biện pháp chống tiếng ồn.					
	Số câu	1		1				2
	Số điểm	1,0		0,5				1,5
3. Ánh sáng			- Phân biệt được một số vật cho ánh sáng truyền qua và một số vật không cho ánh sáng truyền qua. - Phân biệt được vật tự phát sáng và vật được chiếu sáng.				- Vận dụng tính chất của ánh sáng trong việc giải thích một số hiện tượng/giải quyết một số vấn đề đơn giản trong cuộc sống. - Tránh được những trường hợp ánh sáng quá mạnh chiếu vào mắt; không đọc, viết dưới ánh sáng quá yếu. - Vận dụng đặc điểm của sự tạo thành bóng tối giải thích một số hiện tượng/giải quyết một số vấn đề đơn giản.	
	Số câu				1		1	2
	Số điểm				0,5		1,0	1,5
4. Nhiệt		- Biết vật nóng hơn có nhiệt độ cao hơn. - Nhận biết được vật ở gần vật nóng hơn thì thu nhiệt nên nóng lên; vật ở gần vật lạnh hơn thì tỏa	- Sử dụng được nhiệt kế để xác định nhiệt độ cơ thể, nhiệt độ không khí. - Thực hiện được một số biện pháp an					

		<p>nhiệt nên lạnh đi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được chất lỏng nở ra khi nóng lên, co lại khi lạnh đi. - Kể tên và nêu được vai trò của một số nguồn nhiệt. 	<p>toàn, tiết kiệm khi sử dụng các nguồn nhiệt trong sinh hoạt.</p>					
	Số câu	1		1				2
	Số điểm	1,0		0,5				1,5
5. Trao đổi chất ở thực vật		<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được các yếu tố cần để duy trì sự sống của thực vật. - Trình bày được sự trao đổi chất của thực vật với môi trường. 					<p>- Giải thích một số hiện tượng/giải thích một số vấn đề đơn giản về các yếu tố cần để duy trì sự sống của thực vật</p>	
	Số câu	1					1	1 1
	Số điểm	1,0					0,5	1,0 0,5
6. Trao đổi chất ở động vật		<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được các yếu tố cần để duy trì sự sống của động vật. - Trình bày được sự trao đổi chất của động vật với môi trường. 						
	Số câu	1						1
	Số điểm	1,0						1,0
7. Chuỗi thức ăn trong tự nhiên		<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được ví dụ về chuỗi thức ăn trong tự nhiên. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện mối quan hệ về thức ăn giữa sinh vật này với sinh vật khác bằng sơ đồ. - Biết vai trò của thực vật đối với sự sống trên Trái Đất. 					
	Số	1		1				2

	câu								
	Số điểm	0,5		1,5				2,0	
Tổng	Số câu	6		3	1		2	9	3
	Số điểm	5,5		2,5	0,5		1,5	8,0	2,0

Cuối học kì I lớp 5

Mạch kiến thức, kĩ năng	Số câu và số điểm	Mức 1+2		Mức 3		Mức 4		Tổng	
		TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL
1. Sự sinh sản và phát triển của cơ thể người		<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết mọi người đều do bố mẹ sinh ra và có những đặc điểm giống mới bố mẹ của mình. - Nêu được các giai đoạn phát triển của con người. - Nêu được một số thay đổi về sinh học và xã hội của các giai đoạn trên. - Nhận ra sự cần thiết phải thay đổi một số quan niệm của xã hội về vai trò của nam, nữ. 							
	Số câu	2	1					2	1
	Số điểm	2,0	1,5					2,0	1,5
2. Vệ sinh phòng		<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được nguyên nhân, đường lây truyền và cách phòng tránh một số bệnh. 		<ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt được những việc nên và không nên làm để bảo vệ 		<ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng kiến thức giữ vệ sinh, bảo vệ sức khỏe ở tuổi dậy thì, 			

bệnh			<p>sức khỏe cho bà mẹ khi mang thai.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt được những việc nên và không nên làm để giữ vệ sinh, bảo vệ sức khỏe ở tuổi vị thành niên. 	phòng tránh một số bệnh truyền nhiễm				
	Số câu	2	1	1	3	1		
	Số điểm	1,0	0,5	0,5	1,5	0,5		
3. An toàn trong cuộc sống			<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được cần phải từ chối sử dụng thuốc lá. - Biết giữ an toàn cá nhân, phòng tránh bị xâm hại. - Phân biệt được một số việc nên và không nên làm để đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông. 					
	Số câu		1		1			
	Số điểm		0,5		0,5			
4. Đặc điểm và công dụng của một số vật		<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được một số đặc điểm của tre, mây, song. - Nhận biết một số tính chất của sắt và hợp kim của sắt, gang, thép, đồng, nhôm. - Nêu được một số 	<ul style="list-style-type: none"> - Kể tên được một số đồ dùng được làm từ tre, mây, song. - Nêu được một số ứng dụng trong sản xuất và đời sống của sắt, gang, thép, đồng 	Biết bảo quản một số đồ dùng được làm từ tre, mây, song/sắt, gang, thép, đồng, nhôm/Thủy tinh/Cao su/chất				

liệu thường dùng		tính chất của đá vôi và công dụng của đá vôi. - Nhận biết một số tính chất của gạch, ngói, xi măng, thủy tinh. - Nêu được một số cách bảo quản xi măng, thủy tinh. - Nhận biết một số tính chất của cao su, chất dẻo và tơ sợi.		và hợp kim của đồng, nhôm. - So sánh, phân biệt được đặc điểm của đồng và nhôm; gạch ngói và thủy tinh; cao su và chất dẻo.		dẻo/tơ sợi			
	Số câu	1		2			1	3	1
	Số điểm	1,0		2,0			1,0	3,0	1,0
Tổng	Số câu	5	1	4			2	9	3
	Số điểm	4,0	1,5	3,0			1,5	7,0	3,0

Cuối năm học, lớp 5

Mạch kiến thức, kĩ năng	Số câu và số điểm	Mức 1+2		Mức 3		Mức 4		Tổng	
		TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNK Q	TL
1. Sự biến đổi của chất		- Nêu được ví dụ về một số chất ở thể rắn, thể lỏng và thể khí. - Nêu được một số ví dụ về hỗn hợp và dung dịch.		- Biết cách tách các chất ra khỏi một số hỗn hợp, dung dịch - Nêu được một số ví dụ về biến đổi hóa học xảy ra do tác dụng của nhiệt hoặc tác dụng của ánh sáng					
	Số	1			1			1	1

	câu								
	Số điểm	1,0			1,0			1,0	1,0
2. Sử dụng năng lượng		- Nêu được ví dụ về hoạt động và biến đổi (vị trí, hình dạng, nhiệt độ,...) cần năng lượng. - Kể tên một số nguồn năng lượng và công dụng của chúng trong đời sống và sản xuất. - Nêu được một số biện pháp phòng chống cháy, bỏng, ô nhiễm khi sử dụng năng lượng						- Ứng dụng năng lượng mặt trời, gió, nước chảy, ... trong đời sống và sản xuất. - Sử dụng an toàn, tiết kiệm điện, tiết kiệm năng lượng chất đốt. - Lắp mạch điện thấp sáng đơn giản.	
	Số câu	1					1	1	1
	Số điểm	1,0					1,0	1,0	1,0
3. Sự sinh sản của thực vật		- Nhận biết hoa là cơ quan sinh sản của thực vật có hoa. - Nêu được điều kiện nảy mầm của hạt. - Kể được tên một số cây có thể mọc từ thân, cành, lá, rễ của cây mẹ.							
	Số câu	1						1	
	Số điểm	1,0						1,0	
4. Sự sinh		- Kể được tên một số động vật đẻ trứng và đẻ con.			- Vẽ sơ đồ sự sinh sản của côn				

sản của động vật		- Nêu ví dụ về sự nuôi và dạy con của một số loài thú.	trùng, ếch						
	Số câu	1		1				2	
	Số điểm	1,0		0,5				1,5	
5. Môi trường và tài nguyên		- Nêu được một số ví dụ về môi trường và tài nguyên.	Nêu được một số ví dụ về ích lợi của tài nguyên thiên nhiên						
	Số câu	1		1				2	
	Số điểm	1,0		0,5				1,5	
6. Mối quan hệ giữa môi trường và con người		- Nhận biết môi trường có ảnh hưởng lớn đến đời sống của con người. - Nhận biết tác động của con người đối với môi trường và tài nguyên thiên nhiên.	- Phân biệt được những việc nên làm và không nên làm để bảo vệ môi trường.						
	Số câu	1		1		1		2	1
	Số	0,5		0,5		0,5		1,0	0,5

	điểm								
Tổng	Số câu	6		3	1		2	9	3
	Số điểm	5,5		1,5	1,0		1,5	7,5	2,5

Đề kiểm tra cuối năm học: Môn Khoa học lớp 4

(Thời gian làm bài 40 phút)

1. (1 đ) Hãy viết chữ N vào trước những việc nên làm, chữ K vào trước những việc không nên làm để phòng chống tác hại do bão gây ra.

- Chặt bớt các cành cây ở những cây to gần nhà, ven đường.
- Ra khơi đánh bắt cá khi nghe tin bão sắp đến.
- Đến nơi trú ẩn an toàn nếu cần thiết.
- Cắt điện ở những nơi cần thiết.

2. (1 đ) Viết chữ Đ vào trước ý kiến đúng, chữ S vào trước ý kiến sai.

- Âm thanh khi lan truyền ra xa sẽ mạnh lên.
- Càng đứng xa nguồn âm thì nghe thấy âm thanh càng nhỏ.
- Âm thanh chỉ có thể truyền qua chất khí, không thể truyền qua chất lỏng và chất rắn.
- Âm thanh có thể truyền qua nước biển.

3. (0,5 đ) Viết chữ Đ vào trước ý kiến đúng, chữ S vào trước ý kiến sai.

- Sử dụng các vật ngăn cách có thể làm giảm tiếng ồn.
- Xây dựng các nhà máy mới ở xa các khu nhà ở có thể hạn chế ảnh hưởng của tiếng ồn.

4. (0,5 đ) Quan sát các đồ vật trong các hình dưới đây.



Trong mỗi đồ vật nói trên, hãy nêu tên một bộ phận cho ánh sáng truyền qua. Vì sao các bộ phận đó phải làm bằng vật liệu mà ánh sáng truyền qua được?

.....

.....

.....

.....

5. (1 đ) Trình bày 2 cách khác nhau để có thể xác định được các vật như quyển sách, tấm kính trong, túi nhựa, .., vật nào cho ánh sáng truyền qua hầu như hoàn toàn, vật nào cho ánh sáng truyền qua một phần hoặc không cho ánh sáng truyền qua.

.....

.....

.....

.....

6. (0,5 đ) Ngâm một bình sữa lạnh vào cốc nước nóng.

Viết chữ Đ vào trước ý kiến đúng, chữ S vào trước ý kiến sai.

Cốc nước sẽ tỏa nhiệt còn bình sữa thu nhiệt.

Nếu ngâm lâu, bình sữa sẽ nóng hơn cốc nước.

7. (1 đ) Viết chữ Đ vào trước ý kiến đúng, chữ S vào trước ý kiến sai.

- Khi được đun nấu nhiệt độ của thức ăn sẽ tăng lên.
- Khi dùng nguồn nhiệt để sấy khô các vật, nước trong các vật bay hơi nhanh hơn làm cho vật mau khô hơn.
- Các nguồn năng lượng như than, dầu là vô tận, chúng ta có thể sử dụng thoải mái mà không cần phải tiết kiệm.
- Mặt trời là nguồn nhiệt quan trọng đối với cuộc sống con người.

8. (1 đ) Điền từ thích hợp vào chỗ cho phù hợp.

- Trong quá trình hô hấp, thực vật lấy khí và thải ra khí

- Trong quá trình quang hợp, thực vật lấy khí và thải ra khí

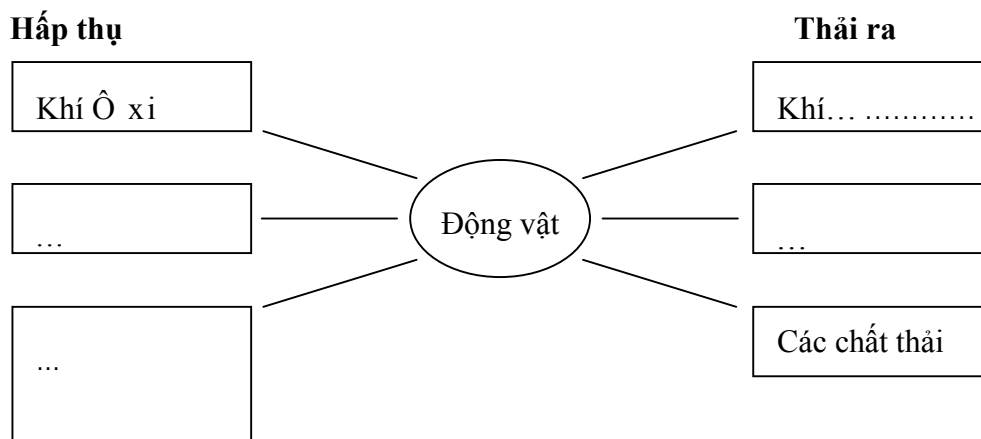
9. (0,5) Trong hình bên, người nông dân đang sử dụng tấm ni lông để chống rét cho cây.

Vì sao không dùng loại ni lông tối màu để che cho cây?

.....



10. (1 đ) Đánh mũi tên và điền tên các chất còn thiếu vào chỗ ... để hoàn thành sơ đồ trao đổi chất ở động vật.



11. (0,5 đ) Đánh mũi tên vào sơ đồ dưới đây để thể hiện sinh vật này là thức ăn của sinh vật kia.

Lá ngô _____ Châu chấu _____Ếch

12. (1,5 đ) Hãy điền vào chỗ ... trong các sơ đồ chuỗi thức ăn dưới đây cho phù hợp.

